TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2018/DS-ST
Ngày: 10-5-2018.
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Dung;

2. Bà Đỗ Thị A.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm Sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2016/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Á C.

Địa chỉ trụ sở chính: 422 đường Nguyễn Thị Minh K, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà ABC Tower, 444A-446 đường Cách Mạng T, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là người đại diện theo ủy quyền, Giấy ủy quyền số 1047/UQ-QLN.17 ngày 05/12/2017).

- ***Bị đơn:*** Ông Huỳnh Đạt T, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: 606/140 đường 3 Tháng 2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/7/2014 ông Huỳnh Đạt T có ký hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.01.280714/UIL với Ngân hàng thương mại cổ phần Á C (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 175.000.000 đồng. Lãi suất vay được các bên thỏa thuận 18,5% năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 28/7/2014 đến 28/7/2019) mục đích vay để tiêu dùng cá nhân.

Thực hiện hợp đồng vay, Ngân hàng đã giải ngân tiền vay cho ông T theo đúng thỏa thuận. Tuy nhiên, ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trong quá trình vay tiền ông T mới trả cho Ngân hàng 25.044.682 đồng tiền vốn và 33.351.318 đồng tiền lãi. Do đó ngày 22/12/2015 Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với ông T và ngày 22/01/2016 Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ của ông T sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày hôm nay, ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 258.264.735 đồng gồm:

- Tiền vốn: 149.955.318 đồng.

- Tiền lãi trong hạn 11.328.939 đồng.

- Tiền lãi quá hạn 96.980.478 đồng.

Tại tòa Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Đạt T phải trả toàn bộ khoản nợ 258.264.735 đồng cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án chậm đưa vụ án ra xét xử nên đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm khoản 5, khoản 11 Điều 70 và khoản 2 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Á C yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Đạt T trả nợ vay, đây là quan hệ pháp luật về "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Đạt T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng ông T không cung cấp chứng cứ, không đến Tòa án làm bản khai để phản bác yêu cầu của nguyên đơn, từ bỏ quyền lợi hợp pháp của mình, do đó Tòa án căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án. Mặt khác, ông T vắng mặt tại phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông T vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét Giấy ủy quyền số 1047/UQ-QLN.17 ngày 05/12/2017 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H tham gia tố tụng giải quyết vụ án là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng số SGN.CN.01.280714/UIL ngày 28/7/2014 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Huỳnh Đạt T là hợp đồng vay tín chấp. Ông T vay 175.000.000 đồng của Ngân hàng để tiêu dùng cá nhân. Sau khi ký kết hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền vay, tuy nhiên ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ vào lời khai cũng như các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho thấy trong quá trình vay tiền ông T mới trả cho Ngân hàng 25.044.682 đồng tiền vốn và 33.351.318 đồng tiền lãi. Do ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên ngày 22/12/2015 Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 22/01/2016 Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ của ông T sang nợ quá hạn. Ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng được quyền khởi kiện đối với ông T để thu hồi nợ.

[2.2] Xét yêu cầu về tiền gốc: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số SGN.CN.01.280714/UIL ngày 28/7/2014, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Ngân hàng có cho ông T vay 175.000.000 đồng. Theo xác nhận của Ngân hàng trong quá trình vay ông T đã trả cho Ngân hàng 25.044.682 đồng tiền vốn.

Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc ông T phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc còn lại là 149.955.318 đồng.

[2.3] Xét yêu cầu về tiền lãi: Căn cứ vào Điều 4 hợp đồng tín dụng số SGN.CN.01.280714/UIL ngày 28/7/2014, Ngân hàng thỏa thuận với ông Huỳnh Đạt T về mức lãi suất vay là 18,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Xét mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

[2.3.1] Về tiền lãi trong hạn: Căn cứ vào bảng sao kê giao dịch do Ngân hàng cung cấp thì tiền lãi suất trong hạn từ ngày vay 28/7/2014 đến ngày 29/8/2015 với số tiền là 33.351.318 đồng ông T đã trả cho Ngân hàng. Tuy nhiên, tiền lãi trong hạn từ ngày 30/8/2015 đến ngày 21/01/2016 với số tiền là 11.328.939 đồng ông T vẫn chưa trả cho Ngân hàng. Do vậy, Hội đồng xét xử cần buộc ông T phải trả cho Ngân hàng khoản tiền lãi suất trong hạn là 11.328.939 đồng.

[2.3.2] Về tiền lãi quá hạn: Ngày 22/01/2016, Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ của ông T sang nợ quá hạn, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tương đương với 27,75%/năm. Dư nợ gốc của ông T đối với Ngân hàng tính đến ngày 22/01/2016 là 149.955.318 đồng. Như vậy, lãi suất quá hạn mà Ngân hàng áp dụng với ông T từ ngày 22/01/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/5/2018 với số tiền 96.980.478 đồng là có căn cứ. Hội đồng xét xử cần buộc ông T phải trả cho Ngân hàng khoản tiền lãi suất quá hạn 96.980.478 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận. Án phí dân sự sơ thẩm mà bị đơn ông Huỳnh Đạt T phải chịu là 12.913.236 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Á C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm b mục 2 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc ông Huỳnh Đạt T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á C số tiền 258.264.735 đồng (trong đó nợ gốc là 149.955.318 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.328.939 đồng, nợ lãi quá hạn là 96.980.478 đồng) thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 11/5/2018 trên nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.01.280714/UIL ngày 28/7/2014.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Đạt T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.913.236 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Á C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.259.390 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000007 ngày 02/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Á C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Huỳnh Đạt T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Hương